|  |  |
| --- | --- |
|  SỞ GDĐT HƯNG YÊN **TRƯỜNG THPT NGUYẾN SIÊU** Số: 43/QĐ - THPT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Khoái Châu, ngày 28 tháng 03 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học**

**Năm học 2022- 2023**

**HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN SIÊU**

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH 13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

 *Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Công văn số 370/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Sở GD ĐT Hưng Yên về việc xây dựng phương án tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2022-2023;*

*Căn cứ thực tế đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường;*

*Theo đề nghị của Ban chuyên môn.*

 **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2022- 2023.

**Điều 2.** Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2022- 2023 gồm 2 phần với dung chính là 5 nhóm lớp theo môn học lựa chọn, chủ đề học tập lựa chọn, được triển khai thực hiện trong năm học 2022-2023.

**Điều 3.** Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

***Nơi nhận:***  **HIỆU TRƯỞNG**

- Sở GD-ĐT Hưng Yên (để b/c);

- Như Điều 3 (để thực hiện);

- Đăng Website trường;

- Lưu VT.           (đã ký)

 **Lê Thanh Tuấn**

|  |  |
| --- | --- |
|  SỞ GDĐT HƯNG YÊN **TRƯỜNG THPT NGUYẾN SIÊU** Số: 44 /QC - THPT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Khoái Châu, ngày 28 tháng 03 năm 2022* |

**QUY CHẾ**

**XẾP HỌC SINH LỚP 10 THEO NHÓM MÔN HỌC**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**PHẦN I**

**PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN NHÓM MÔN HỌC CHO HỌC SINH**

**Điều 1. Số lớp 10 và số học sinh được giao**

- Số lớp: 9 lớp.

 - Số học sinh: 396 học sinh.

**Điều 2. Phương án phân lớp theo nhóm môn học**

 **1. *Nhóm khoa học tự nhiên 1(TN1*):** Gồm 2 lớp 10A1, 10A2, học các nhóm môn học sau:

 + Các môn học bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục quốc phòng và an ninh (tổng số tiết là 420 tiết)

+ Các hoạt động GD bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương (tổng số tiết là 140 tiết)

+ Các môn học lựa chọn: Vật lý; Hóa học; Sinh học; Lịch sử; Tin học.

+ Cụm chuyên đề học tập lựa chọn: Toán; Vật lý; Hóa học.

 ***2. Nhóm khoa học tự nhiên 2 (TN2):*** Gồm 2 lớp: 10A3, 10A4, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn: Vật lý; Hóa học; Sinh học; GDKT-PL; Công nghệ

+ Cụm chuyên đề học tập lựa chọn: Toán; Văn; Vật lý.

 **- *Nhóm khoa học tự nhiên 3 (TN3):*** 01 lớp 10A5 học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

 + Các môn học lựa chọn Lý, Hóa, Sinh, Sử, Tin.

 + Cụm chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Lý, Hóa.

 **- *Nhóm khoa học xã hội 1 (XH1):*** Gồm 2 lớp 10A6, 10A7 học các nhóm môn học sau:

 + Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

 + Các môn học lựa chọn: Lịch sử; Địa Lý; GDKT-PL; Vật lý; Tin học.

 + Cụm chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Văn; Lịch sử.

 **- *Nhóm khoa học xã hội 2 (XH2):*** Gồm 2 lớp 10A8; 10A9 học các nhóm môn học sau:

 + Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

 + Các môn học lựa chọn: Lịch sử; Địa lý; Giáo dục KT&PL, Vật lý; Công nghệ.

 + Cụm chuyên đề học tập lựa chọn: Toán; Văn; Lịch sử.

 Môn Âm nhạc và Mĩ thuật chưa có giáo viên nên chưa lựa chọn.

 Môn Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc: Không lựa chọn.

Học kỳ I: 18 tuần, học kỳ 2: 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

**PHẦN 2**

**QUY ĐỊNH XẾP LỚP**

 **Điều 3. Sĩ số các lớp:** Mỗi lớp không quá 45 học sinh.

 **Điều 4. Điều kiện xếp lớp:** Sau khi có kết quả thi tuyển sinh, trên cơ sở danh sách học sinh trúng tuyển, nhà trường tổ chức xếp học sinh vào các lớp, điều kiện cụ thể như sau:

***1. Đối với nhóm khoa học tự nhiên 1 (TN1) gồm 2 lớp 10A1, 10A2:***

 - Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên 1 (TN 1) thể hiện qua phiếu đăng ký.

 - Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán và bài thi tổng hợp xếp từ cao xuống thấp.

 - Căn cứ điểm học bạ các năm cấp THCS môn KHTN hoặc các môn Toán, Vật lý, Hóa học xếp từ cao xuống thấp.

 - Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hóa học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên từ cấp tỉnh trở lên.

 ***2. Đối với nhóm khoa học tự nhiên 2 (TN2) gồm 2 lớp: 10A3, 10A4:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên 2 (TN 2) thể hiện qua phiếu đăng ký.

 - Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán và bài thi tổng hợp xếp từ cao xuống thấp.

 - Căn cứ điểm học bạ các năm cấp THCS môn KHTN hoặc các môn Toán, Hóa học, Vật lý, Sinh học xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Hóa học, Sinh học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, môi trường từ cấp tỉnh trở lên.

***3. Đối với nhóm khoa học tự nhiên 3 (TN3) gồm 1 lớp 10A5:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên 3 (TN 3) thể hiện qua phiếu đăng ký.

 - Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán và bài thi tổng hợp, xếp từ cao xuống thấp.

 - Căn cứ điểm học bạ các năm cấp THCS môn tiếng Anh, môn KHTN hoặc các môn Tiếng Anh;Toán, Vật lý, xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiện, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi liên quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện, thị xã trở lên.

***4. Đối với nhóm khoa học xã hội 1 (XH 1) gồm 2 lớp 10A6, 10A7:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học xã hội 1 (XH 1) thể hiện qua phiếu đăng ký.

 - Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, Ngữ văn và bài thi tổng hợp xếp từ cao xuống thấp.

 - Căn cứ điểm học bạ các năm cấp THCS môn KHXH hoặc các môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý; Toán; Cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học xã hội,….từ cấp tỉnh trở lên.

***2. Đối với nhóm khoa học xã hội 2 (XH 2) gồm 2 lớp 10A8, 10A9:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học xã hội 2 (XH 2) thể hiện qua phiếu đăng ký.

 - Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, Ngữ văn và bài thi tổng hợp xếp từ cao xuống thấp.

 - Căn cứ điểm học bạ các năm cấp THCS môn KHXH hoặc các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiện, khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội,…từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi liên quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện, thị xã trở lên.

**Điều 5. Hồ sơ nhập học – Thời gian nhập học**

1. Hồ sơ nhập học

- Giấy chứng nhận kết quả thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023;

- Học bạ THCS (bản chính);

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản sao từ sổ gốc hoặc công chứng).

2. Thời gian nhập học

 - Đợt 1: Dự kiến trước ngày 10/7/2022

 - Đợt 2: Dự kiến trước ngày 25/7/2022

**PHẦN III**

**CÁC NGUYỆN VỌNG KHI CHỌN LỚP**

**Điều 6. Mỗi học sinh có 3 nguyện vọng để chọn lớp**

 - Nguyện vọng 1: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

 - Nguyện vọng 2: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

 - Nguyện vọng 3: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng

 *Số học sinh dư cuối cùng của nguyện vọng 3 không đủ lớp hoặc số học sinh đăng ký cùng nguyện vọng không đủ lớp, nhà trường cân nhắc sắp xếp phù hợp giữa nhu cầu của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.*

 **Điều 7. Đăng ký nguyện vọng**

 Mỗi học sinh sau khi đỗ vào trường sẽ được phát 01 phiếu để đăng ký nguyện vọng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Sở GD & ĐT Hưng Yên (để b/c);-Toàn thể CB, GV, NV, học sinh trường THPT Nguyễn Siêu (để t/h);- Đăng Website trường; - Lưu VT.  |  **HIỆU TRƯỞNG**( đã ký) **LÊ THANH TUẤN** |